TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày 31-01-2020
V/v Tranh chấp về hợp đồng góp hụi và vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rẽn;

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi và vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: ấp B, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. có mặt

2. *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Diễm T, sinh năm: 1974. Nơi đăng ký thường trú: ấp Long Hòa, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Bà và bà T quen biết qua bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1975. Địa chỉ cư trú: ấp B1, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà có qua lại cửa hàng quần áo của bà T thấy bà T kinh doanh cũng đông khách nên tin tưởng cho bà T chơi hụi nhiều lần bắt đầu từ năm 2018 và có cho bà T

vay tiền. Bà T có nợ bà các khoản tiền cụ thể như sau:

- Hụi tháng 5.000.000 đồng/phần mở ngày 10/6/2018, mãn ngày 10/6/2020 gồm 25 phần, bà T chơi 1 phần, hốt hụi ngày 12/02/2019 được số tiền 103.100.000 đồng, có làm Giấy đăng hụi ngày 12/02/2019 bà T có chữ ký và viết tên nhận tiền, bà T chỉ đóng hụi chết đến ngày 06/5/2019, tính đến ngày hụi mãn thì bà T còn nợ lại 13 lần là 65.000.000 đồng.

- Hụi nữa tháng 1.000.000 đồng/phần mở ngày 15/10/2018 mãn ngày 30/10/2019 gồm 26 phần, bà T chơi 1 phần, hốt hụi ngày 16/11/2018 được số tiền 19.900.000 đồng có làm Giấy đăng hụi ngày 16/11/2018 có chữ ký và viết tên của bà T. Bà T chỉ đóng hụi chết đến ngày 30/4/2019, tính đến ngày hụi mãn thì bà T phải đóng tiếp 12 lần, tức bà T còn nợ 12.000.000 đồng.

- Ngày 24/9/2018 bà T có làm giấy tay tự viết và ký tên, vay của bà 50.000.000 đồng thỏa thuận lãi theo ngân hàng Nhà nước hẹn hốt hụi trả nhưng không trả.

- Hụi tuần 300.000 đồng/phần mở ngày 27/10/2018 gồm 35 tuần, bà T chơi 2 phần, đóng hụi sống đến ngày 27/12/2018 hốt cả 2 phần hụi được tổng số tiền 21.600.000 đồng. Bà T chỉ đóng hụi chết đến ngày 04/5/2019, tính đến ngày hụi mãn là 19/7/2019 thì bà T phải đóng tiếp 6 tuần là 3.600.000 đồng. Hụi này không làm giấy đăng hụi cho bà T ký tên, bà cung cấp lời khai của một số người làm chứng xác nhận có chơi hụi cùng bà T trong dây hụi này.

- Hụi ngày 20.000 đồng/phần mở ngày 11/4/2019 mở 60 ngày, mãn hụi ngày 09/6/2019, bà T chơi 100 phần, đóng hụi sống đến ngày 19/4/2019 thì hốt hụi được tổng số tiền 117.600.000 đồng, đóng hụi chết đến ngày 14/5/2019 thì ngưng đóng. Tính đến ngày hụi mãn thì bà T còn nợ 26 ngày là 57.200.000 đồng. Hụi này không làm giấy đăng hụi cho bà T ký tên, nhưng quá trình mở hụi bà có làm giấy tờ theo dõi và những người chơi hụi cùng bà T có lời khai làm chứng về việc bà T có tham gia dây hụi này.

Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện bà yêu cầu bà T trả số tiền tổng cộng 187.800.000 đồng. Bà đã nhiều lần liên lạc với bà T nhưng bà T đóng hụi lần cuối là 14/5/2019 sau đó hứa miệng nhiều lần rồi không liên lạc được nữa nên bà khởi kiện.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa của đại diện VKS, bà trình bày do các lần đăng hụi ngày và hụi tuần cho bà T bà không có làm giấy đăng hụi nên bà xin rU yêu cầu đối với tiền nợ hụi 60.800.000 đồng, gồm nợ hụi tuần 3.600.000 đồng và nợ hụi ngày 57.200.000 đồng bà sẽ khởi kiện lại khi có đủ chứng cứ chứng minh. Bà chỉ yêu cầu Tòa án tuyên buốc bà T trả cho bà tổng cộng 127.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn- bà Huỳnh Thị Diễm T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập đến tham gia phiên hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng không đến và cũng không gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà U và việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt đối với bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ các Điều 463, 466, 468, 471 Luật Dân sự; Điều 161, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; NQ 326 của UBTVQH, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Đình chỉ xét xử 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà U đối với số tiền nợ hụi 60.800.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U. Buộc bà Huỳnh Thị Diễm T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền 127.000.000 đồng.

- Về án phí và chi phí dân sự sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Diễm T phải chịu án phí, chi phí giám định theo quy định. Bà Nguyễn Thị U không phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà U khởi kiện yêu cầu bà T có đăng ký thường trú tại ấp Long Hòa, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh trả số nợ vay và nợi hụi tổng cộng 187.800.000 đồng, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại Điều 463 và 471 của Bộ luật dân sự, do đó căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Bến Cầu.

Tại phiên tòa bà U tự nguyện rU một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 60.800.000 đồng, chỉ yêu cầu bà T trả 127.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 5, Khoản 4 Điều 70 và Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử đối với phần yêu cầu này.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết, bà Huỳnh Thị Diễm T đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với bà T thì thấy rằng:

Bà U và bà T có quan hệ quen biết từ năm 2018. Bà T có chơi nhiều dây hụi do bà làm chủ thảo còn nợ lại 137.800.000 đồng và vay của bà số tiền 50.000.000 đồng, vay có lãi, không thỏa thuận thời hạn trả. Đến ngày 14/5/2019 thì bà T nợ bà tổng cộng 187.800.000 đồng, bà T hứa hẹn nhiều lần nhưng sau đó mất liên lạc. Do chưa đủ chứng cứ chứng minh nên bà U chỉ khởi kiện yêu cầu bà T trả 127.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, kết quả xác minh thông tin cư trú của Tòa án đối với bà T thể hiện: Bà T có đăng ký thường trú tại ấp Long Hòa, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh từ năm 2011, đến năm 2013 thì bà T chuyển về sống tại ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhưng không có đăng ký tạm trú, đến ngày 15/5/2019 thì bà T bỏ đi khỏi địa phương. Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp tống đạt và thông báo theo quy định cho bà T nhưng bà T không đến Tòa theo giấy triệu tập cũng không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

[3.1] Đối với trình bày của bà U về hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi giữa bà với bà T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà U cung cấp các giấy có nội dung thể hiện bà T có vay tiền và hốt hụi của bà nhiều lần như: giấy ghi ngày 24/9/2018, giấy đăng hụi ngày 15/10/2018 DL và Giấy ghi hụi ngày 10/6/2018 DL có chữ ký và ghi họ tên của Huỳnh Thị Diễm T; Giấy theo dõi hụi tuần 300.000 đồng, giấy theo dõi hụi ngày 11/4/2019 DL và 02 danh sách chơi hụi ngày 15/10/2018 DL và ngày 10/6/2018 DL không có chữ ký và chữ viết của bà T. Tại kết luận giám định số 1659/KL-KTHS ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận "Chữ ký, chữ viết được đóng khung bằng mực màu đỏ trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A01 đến A03) với chữ ký, chữ viết đứng tên Huỳnh Thị Diễm T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01 đến M09) là do cùng một người ký và viết ra", do đó đủ cơ sở xác định chứng cứ khởi kiện là giấy nợ và giấy có nội dung đăng hụi do bà U cung cấp là đúng sự thật, đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà U với bà T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi, các bên tham gia tự nguyện không trái pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Xét yêu cầu của bà U đối với từng giao dịch dân sự giữa bà với bà T thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với khoản vay 50.000.000 đồng tại giấy ghi ngày 24/9/2018, không thể hiện thỏa thuận về mức lãi suất như trình bày của bà U, cũng không ghi thời hạn trả nên chỉ có cơ sở xác định việc bà T có nợ bà U 50.000.000 đồng là vay không lãi và không có thời hạn. Xét thấy bà U yêu cầu bà T trả 50.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi là phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với nợ hụi tháng 5.000.000 đồng mở ngày 10/6/2018, mãn ngày 10/6/2020 gồm 25 phần: Giấy đăng hụi ngày 12/02/2019 thể hiện bà T (ghi là Trang shop Như Ý) đã hốt 01 phần hụi ngày 12/02/2019 được số tiền 103.100.000 đồng. Bà U xác định bà T đã đóng hụi chết đến ngày 06/5/2019, tính đến ngày hụi mãn thì bà T còn nợ lại 13 lần là 65.000.000 đồng nên bà T phải trả tiếp số nợ hụi 65.000.000 đồng là phù hợp.

- Đối với hụi nữa tháng 1.000.000 đồng mở ngày 15/10/2018, 26 phần, đã đăng hụi tại Giấy đăng hụi ghi "Trang Như Ý" đã nhận tiền 19.900.000 đồng ngày 16/11/2018: Bà U xác định bà T đã đóng hụi chết đến ngày 30/4/2019, tính đến ngày hụi mãn thì bà T phải đóng tiếp 12 lần, tổng cộng 12.000.000 đồng, nên bà T phải trả số tiền 12.000.000 đồng.

Như vậy đủ cơ sở xác định bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay và đóng hụi cho bà U với tổng số tiền 127.000.000 đồng, nên bà U khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền vay 127.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 và Điều 351 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận bà U không yêu cầu bà T trả lãi chậm trả.

[4] Về chi phí giám định: 2.040.000 đồng bà T phải chịu. Bà U đã nộp tạm ứng nên bà T có nghĩa vụ trả lại cho bà U.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu 6.350.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà U.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 471 và 351 của Bộ Luật Dân sự; Khoản 2 Điều 244, Điều 161, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng góp hụi và vay tài sản của bà Nguyễn Thị U đối với bà Huỳnh Thị Diễm T.

Buộc bà Huỳnh Thị Diễm T phải trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền 127.000.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu) đồng.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng góp hụi với số tiền 60.800.000 (sáu mươi triệu tám trăm nghìn) đồng của bà Nguyễn Thị U đối với bà Huỳnh Thị Diễm T.

Bà Nguyễn Thị U được quyền khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về chi phí giám định: Bà Huỳnh Thị Diễm T phải chịu 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, bà T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng cho bà Nguyễn Thị U.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Diễm T phải chịu 6.350.000 (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền 5.110.000 (năm triệu một trăm mười nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0021989 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị U có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh theo thủ tục phúc thẩm. Bà Huỳnh Thị Diễm T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Trần Thị Chu Y